

N, ngày 21 tháng 4 năm 2022

Số: 33/2022/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1/ Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1958, địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện N, tỉnh T.

2/ Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1968, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh T.

3/ Bà **Ngô Thị Th**, sinh năm 1973, địa chỉ nơi cư trú: Số X khu phố Y, phường Z, thành phố T, tỉnh T.

4/ Bà **Ngô Thị Th1**, sinh năm 1976, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện N, tỉnh T.

5/ Bà **Ngô Thị Minh Th2**, sinh năm 1979, địa chỉ nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngô Thị H, Ngô Thị Th, Ngô Thị Th1, Ngô Thị Minh Th2: Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1958, địa chỉ nơi cư trú: Ấp Phú, xã H, huyện N, tỉnh T (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2021 và ngày 04/3/2021).

- *Bị đơn*: Ông **Ngô Văn Kh**, sinh năm 1962, địa chỉ nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị Th1, bà Ngô Thị Minh Th2 được hưởng di sản thừa kế do cha mẹ để lại thuộc một phần thửa đất số 41, tờ bản đồ số 19 (Ký hiệu thửa 41b, diện tích 1296,6m²), tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (có bản vẽ kèm theo).

- Ghi nhận bà Ngô Thị L, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th, bà Ngô Thị Th1 tặng cho lại toàn bộ kỷ phần của mình trong khối tài sản chung của thửa đất số 41b, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện N, tỉnh T cho bà Ngô Thị Minh Th2. Bà Ngô Thị Minh Th2 được toàn quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 41b, diện tích 1296,6m², tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện N, tỉnh T.

- Ông Ngô Văn Kh được hưởng di sản thừa kế do cha mẹ để lại thuộc một phần thửa đất số 41, tờ bản đồ số 19 (Ký hiệu thửa 41a, diện tích 735,7m²), tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện N, tỉnh T. (có bản vẽ kèm theo).

- Bà Ngô Thị Minh Th2, ông Ngô Văn Kh được toàn quyền quản lý toàn bộ tài sản trên thửa đất mình được hưởng, không ai phải hoàn lại giá trị tài sản trên đất cho ai.

- Bà Ngô Thị Minh Th2, ông Ngô Văn Kh được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung quyết định của Tòa án đã công nhận.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04002 mà Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh T đã cấp cho hộ ông Ngô Văn M vào ngày 31/3/2015 đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ số 19, diện tích 2553,2m², tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện N, tỉnh T.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản tranh chấp là 3.632.000 đồng, bà Ngô Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Ngô Thị L, ông Ngô Văn Kh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Ngô Thị Minh Th2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với kỷ phần của bà Ngô Thị Minh Th2, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th1, bà Ngô Thị Th, tổng cộng là 5.186.500 đồng; bà Ngô Thị Minh Th2, bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th1, bà Ngô Thị Th đồng ý cân trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Ngô Thị H, bà Ngô Thị Th1, bà Ngô Thị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0005852, 0005854, 0005853 cùng ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào số tiền án phí 5.186.500 đồng nêu trên, sau khi cân trừ bà Ngô Thị Minh Th2 còn phải nộp số tiền án phí là 3.058.500 đồng (ba triệu không trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(2b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh T^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:8b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Phong